

Số: 1003 /PA-HĐBT

Bỉm Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2019

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B, Khu công nghiệp Bỉm Sơn, tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

1. Tên, địa chỉ của Tổ chức và hộ gia đình cá nhân bị thu hồi đất:

- Công ty TNHH Nông Công nghiệp Hà Trung.
- Hộ gia đình bị ảnh hưởng tài sản, cây hoa màu trên đất Công ty TNHH

Nông Công nghiệp Hà Trung: Gồm 02 hộ cụ thể như sau:

TT	Họ và tên hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Địa chỉ thửa đất bị thu hồi	Ghi chú
1	Ông: Vũ Xuân Tiến	2883.53	Khu phố 7	
2	Ông: Nguyễn Văn Nhuận	1059.5	Khu phố 7	
	Cộng	3943,03		

2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi, số lượng khối lượng tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 3.943,03 m².
- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất: Công ty TNHH Nông Công nghiệp Hà Trung là tổ chức kinh tế (TKT).

- Địa chỉ đất thu hồi: thuộc Khu phố 7, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Loại đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK): 3.943,03m².
- Vị trí đất thu hồi: Thuộc thửa đất số: 4, 5 trích đo bản đồ địa chính khu đất số 01/TĐĐC tỷ lệ 1/2000 được sở Tài nguyên và MT Thanh Hóa duyệt ngày 29/12/2010.

- Nguồn gốc của đất bị thu hồi: Đất Nông trường Hà Trung quản lý (Nay là Công ty TNHH Nông Công nghiệp Hà Trung) được Nhà nước giao sử dụng từ năm 1961 vào mục đích Nông nghiệp.

- Khối lượng, tỷ lệ % chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại: Không.

3. Các căn cứ lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Nghị định 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;



- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 7389/UBND-KTTC ngày 17/9/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chính sách hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán đất của Nông trường Hà Trung (Nay là Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung);

- Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B, Khu công nghiệp Bỉm Sơn, tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Thông báo số 544/TB-UBND ngày 22/6/2011 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B, Khu công nghiệp Bỉm Sơn, tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Theo biên bản làm việc ngày 31/5/2018 giữa Hội đồng bồi thường GPMB, UBND phường Bắc Sơn và Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung về việc xác định nguồn gốc sử dụng đất các hộ gia đình sản viên của Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung.

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

4.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Bồi thường về đất: Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án là đất Nông trường Hà Trung (Nay là Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung) được Nhà nước giao đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp từ năm 1961, không thu tiền sử dụng đất nên không được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

- Về chính sách hỗ trợ đối với các hộ nhận giao khoán của Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung thực hiện theo Công văn số 7389/UBND-KTTC ngày 17/9/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chính sách hỗ trợ về đất khi

nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán đất của Nông trường Hà Trung (*Nay là Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung*);

- Các căn cứ để xác định chính sách hỗ trợ: Sổ giao khoán, hợp đồng giao khoán và biên bản làm việc ngày 31/5/2018 giữa Hội đồng bồi thường GPMB, UBND phường Bắc Sơn và Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung về việc xác định nguồn gốc sử dụng đất các hộ gia đình sản viên của Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung;

- Giá đất tính bồi thường, hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu:

- Thực hiện theo Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (làm tròn): 313.724.000 đồng.

(*Bằng chữ: Ba trăm mười ba triệu, bảy trăm hai tư nghìn đồng*)

Trong đó:

5.1 Kinh phí chi trả trực tiếp:

307.573.000 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai:

83.012.000 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu:

224.561.000 đồng

5.2 Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2% (làm tròn):

6.151.000 đồng.

(*Có Bảng tổng hợp kèm theo*)

6. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: từ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HUD4.

7. Phương án bố trí tái định cư: Không.

8. Phương án di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Phương án di dời mồ mả: Không./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Bỉm Sơn;
- UBND phường Ba Đình;
- CT CP ĐTXD HUD4;
- Công ty TNHH NCN Hà Trung;
- 02 hộ gia đình ảnh hưởng;
- Lưu: VT, HDBT.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHỤ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Tổng Văn Thọ

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB

Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo phương án số: 1605 /PA-HĐBT ngày 06/16/2019 của Hội đồng BTHT & TĐC của dự án)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên Tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất	Địa chỉ thửa đất bị thu hồi	Tờ Bản đồ trích đo số	Thửa đất ảnh hưởng số	Diện tích (m ²)		Số tiền					
					Nguyên thửa	Đất thu hồi	thu hồi đợt này		Bồi thường, hỗ trợ về Đất	Bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu	Bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc	Cộng
							HNK	CLN				
1	Ông: Vũ Xuân Tiến	Khu phố 7 P. Ba Đình	1	4	19,944.5	15,266.3	2883.53	0.00	66,484,000	219,611,000	0	286,095,000
2	Ông: Nguyễn Văn Nhuận	Khu phố 7 P. Ba Đình	1	5	16,471.1	15,411.6	1059.50	0.00	16,528,000	4,950,000	0	21,478,000
A	Cộng:						3,943.03	0.00	83,012,000	224,561,000	0	307,573,000
B	Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%											6,151,460
	(Tổng:A+B)											313,724,460
	Làm tròn số											313,724,000

I. Tổng diện tích đất thu hồi:

3,943.03 m²

Trong đó:

- Đất trồng cây hàng năm :

3,943.03 m²

II. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (làm tròn):

313,724,000 đồng

(Bằng chữ: Ba trăm mười ba triệu, bảy trăm hai tư nghìn đồng)./.

Trong đó:

1. Kinh phí chi trả trực tiếp cho hộ gia đình :

307,573,000 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:

83,012,000 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu:

224,561,000 đồng.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BT, HT&TĐC 2% (làm tròn):

6,151,000 đồng

III. Việc bố trí tái định cư: Không.

IV. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

- V. Việc di dời mồ mã: Không./.
- III. Việc bố trí tái định cư: Không.
- IV. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.
- V. Việc di dời mồ mã: Không./.